

CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC LÃNH THỔ SẢN XUẤT VẬT LIỆU XÂY DỰNG Ở TỈNH THANH HÓA - PHÂN TÍCH DƯỚI GÓC ĐỘ ĐỊA LÝ KINH TẾ - XÃ HỘI

Cao Văn Khánh¹, Nguyễn Thị Thu Hà¹

TÓM TẮT

Tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa đã và đang góp phần thúc đẩy sự phát triển và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh theo hướng hiện đại nhưng chưa được nghiên cứu nhiều. Bằng phương pháp phân tích các tài liệu lịch sử và thống kê về địa bàn phân bố các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, nhóm tác giả đã xác định và phân tích được 566 điểm, 33 cụm, 3 trung tâm và 5 hành lang sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Bài báo cũng đã chỉ ra một số bất cập của các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng và đưa ra những khuyến nghị nhằm hoàn thiện các hình thức này ở tỉnh Thanh Hóa.

Từ khóa: Hình thức tổ chức lãnh thổ, vật liệu xây dựng, tỉnh Thanh Hóa.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thanh hóa là một tỉnh lớn của cả nước với diện tích lớn thứ 5 cả nước (11.129,48 km²), dân số năm 2022 đông thứ 3 cả nước (3.740.400 người) và quy mô GRDP năm 2022 đứng thứ 9 cả nước [1]. Trong cơ cấu GRDP năm 2022, ngành xây dựng chiếm 13,66%, trong đó vật liệu xây dựng chiếm 8,9% GRDP [6]. Để sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa phát triển thì việc tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng có vai trò rất quan trọng. Tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng có hợp lý hay không sẽ phản ánh trực tiếp qua sự phát triển và phân bố các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng. Vì vậy, việc nghiên cứu các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa là rất cần thiết. Nghiên cứu này tập trung vào phân tích thực trạng hoạt động của các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng dưới góc độ địa lý kinh tế.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ NGUỒN DỮ LIỆU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, chúng tôi sử dụng các phương pháp phân tích các tài liệu lịch sử về địa bàn phân bố các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa và phân tích các chuỗi số liệu thống kê từ năm 2010 đến nay để xác định: vị trí phân bố các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng qua các giai đoạn khác nhau trong mối tương quan lãnh thổ với các cơ sở kinh tế, cơ sở hạ tầng, các địa bàn phân bố dân cư, các mỏ vật liệu xây dựng... từ đó phát hiện mức độ tập trung theo lãnh thổ và hướng của chúng.

¹ Học viên Cao học K15 chuyên ngành Địa lý, khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức;
Email: khanhdiem05@gmail.com

2.2. Nguồn dữ liệu

Dữ liệu dùng để phân tích nhận được từ các nguồn sau: i) Các cuốn Số liệu thống kê hoặc Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa do Cục Thống kê tỉnh Thanh Hóa và Tổng cục Thống kê phát hành từ năm 2010 đến năm 2022; ii) Nguồn tư liệu lịch sử thành văn về địa bàn sản xuất vật liệu xây dựng ở tỉnh Thanh Hóa như Lịch sử Thanh Hóa, Địa chí Thanh Hóa (Tập 3), Báo cáo thuyết minh tổng hợp Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045 [5]; iii) Các bản đồ đã xuất bản về sự phân bố các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng, cơ sở kinh tế, cơ sở hạ tầng, các địa bàn phân bố dân cư, các mỏ vật liệu xây dựng ở tỉnh Thanh Hóa.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

Từ quan niệm về tổ chức lãnh thổ công nghiệp của Lê Thông và Nguyễn Minh Tuệ [3], chúng tôi cho rằng tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng là sự sắp xếp, phối hợp giữa các quá trình và cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trên một lãnh thổ nhất định để sử dụng hợp lý các nguồn lực sẵn có nhằm đạt hiệu quả cao về các mặt kinh tế, xã hội và môi trường. tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng có vai trò rất quan trọng đối với quá trình đổi mới kinh tế - xã hội, là một trong những công cụ hữu hiệu để công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng rất đa dạng và phong phú, tùy thuộc vào các điều kiện tự nhiên, dân cư, kinh tế, tiến bộ công nghệ, chính sách... Ở các nước đang phát triển thường có các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng chủ yếu là điểm sản xuất vật liệu xây dựng, cụm sản xuất vật liệu xây dựng, trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng và hành lang sản xuất vật liệu xây dựng.

3.1. Khái quát tình hình phát triển sản xuất vật liệu xây dựng Thanh Hóa giai đoạn 2010 - 2022

Trong giai đoạn 2011 - 2020, ngành xây dựng Thanh Hóa có bước phát triển tích cực, tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân đạt 12,2%/năm [1]. Năm 2020, giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 61.943 tỷ đồng (giá so sánh). Giá trị sản xuất của ngành sản xuất vật liệu xây dựng năm 2020 đạt 21.230 tỷ đồng, tăng bình quân giai đoạn 2016 - 2020 đạt 5,1%/năm, tỷ trọng giá trị sản xuất ngành vật liệu xây dựng trong tổng giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh giảm từ 23,6% năm 2016 xuống còn 13,9% năm 2020. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng tạo việc làm cho khoảng 20.000 lao động [6].

Các sản phẩm vật liệu xây dựng truyền thống giai đoạn 2011 - 2020 có mức tăng trưởng bình quân từ 7% - 10%/năm, cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu vật liệu cho công trình trên địa bàn tỉnh và cung cấp cho thị trường ngoài tỉnh, tham gia xuất khẩu. Các sản phẩm vật liệu truyền thống hiện đang được sản xuất trên địa bàn tỉnh, gồm: Xi măng (công suất thiết kế là 19,1 triệu tấn/năm); gạch nung tuynel (công suất 1.340 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm); đá xây dựng (công suất 7,6 triệu m³/năm); đá ốp lát (sản lượng khoảng 25,214 triệu m²/năm); gạch ốp lát Vicenza (công suất thiết kế 19,1 triệu m²/năm) [5]..

Trong giai đoạn 2011 - 2020, Thanh Hóa có thêm 02 sản phẩm vật liệu xây dựng mới là gạch không nung và cát nhân tạo. Toàn tỉnh có 52 cơ sở sản xuất gạch không nung, tổng cộng

suất thiết kế 1,3 tỷ viên quy tiêu chuẩn/năm, đáp ứng khoảng 38% tổng số vật liệu xây toàn tỉnh. 09 đơn vị sản xuất cát nhân tạo với tổng công suất thiết kế 320 nghìn m³/năm, thay thế một phần sử dụng cát tự nhiên cho công trình xây dựng [5]. Đến nay, Thanh Hóa đã xóa bỏ hoàn toàn các cơ sở sản xuất gạch nung bằng thủ công, lò thủ công liên hoàn; chuyển đổi các lò hooman (lò vòng) sang lò công nghệ tuynel. Công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng đã chuyển đàng sang công nghệ tự động, bán tự động, liên hoàn, không còn sản xuất thủ công hoặc bán thủ công.

3.2. Các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa hiện nay

Trên địa bàn Thanh Hóa hiện nay có 4 hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng là điểm, cụm, trung tâm và hành lang sản xuất vật liệu xây dựng.

3.2.1. Điểm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Điểm sản xuất vật liệu xây dựng là một lãnh thổ trên đó có một điểm dân cư với một hoặc hai xí nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng. Hay nói cách khác, điểm sản xuất vật liệu xây dựng đồng nhất với điểm dân cư có cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng. Điểm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng là hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng đơn giản nhất. Tất nhiên những cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trong gia đình, phục vụ cho gia đình, không thuê lao động, không đăng ký kinh doanh, không có địa bàn riêng... không được coi là điểm sản xuất vật liệu xây dựng.

Trong những năm qua hệ thống các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa có những thay đổi địa bàn phân bố theo 4 xu hướng sau đây:

Đóng cửa các doanh nghiệp khai thác đất, đá đã hết trữ lượng (ví dụ núi Phúc Quả ở xã Ninh Phúc, huyện Quảng Xương); Đóng cửa các doanh nghiệp khai thác cát sông ở đồng bằng và mở thêm các điểm khai thác cát sông mới ở trung du và miền núi;

Đóng cửa các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng tại các khu vực bảo tồn, bảo vệ, Ví dụ như núi Rừng Thông (ở Đông Sơn); núi Hàm Rồng, núi Voi, núi Vòm (thành phố Thanh Hóa); Núi Đọ và Núi Go (huyện Thiệu Hóa);

Đóng cửa các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng nằm gần hoặc trong đô thị, khu dân cư hoặc khu vực quốc phòng, an ninh. Ở thành phố Thanh Hóa là Xí nghiệp gạch Đông Hương (phường Đông Hương), xí nghiệp gạch Cầm Trướng (phường Đông Hải), nhà máy gỗ Điện Biên (phường Lam Sơn), nhà máy cửa Mật Sơn (phường Đông Vệ), nhà máy xi măng 03 - 02 (xã Đông Vinh), núi Voi (phường Đông Lĩnh), núi Tỏi (phường Thiệu Dương), Núi Mật Sơn, Núi Long (phường Đông Vệ); Ở Quảng Xương có núi Lau Chẹt, núi Vân Trinh và núi Hòa Trường; Ở Hoằng Hóa là các cơ sở trên dãy Lạch Trường.

Hình thành các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng cao cấp, vật liệu xây dựng nhẹ, vật liệu xây dựng xanh gần các đô thị.

Tính đến cuối năm 2022, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 566 điểm sản xuất vật liệu xây dựng [2]. Chúng bao gồm các điểm khai thác, chế biến, sản xuất vật liệu xây dựng, gồm: xi măng, gạch nung tuynel, gạch không nung, gạch ốp lát, tấm lợp fibro xi măng, đá ốp lát, vôi, cát nghiền, đá xây dựng, cát xây dựng, đất san lấp, đất sét sản xuất gạch (bảng 1).

Bảng 1. Phân loại các doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng tỉnh Thanh Hóa

TT	Loại hình doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng	Số lượng	Tổng công xuất/năm	Công suất trung bình 1 doanh nghiệp
1	Sản xuất xi măng	5	17,6 triệu tấn	3,52 triệu tấn
2	Sản xuất gạch tuynel	42	1.295 triệu viên	30,8 triệu viên
3	Sản xuất gạch không nung	52	1,3 tỷ viên	25 triệu viên
4	Sản xuất gạch ốp lát	2	428 triệu viên	214 triệu viên
5	Sản xuất tấm lợp fibro xi măng	2	2,1 triệu m ²	1,05 triệu m ²
6	Sản xuất đá ốp lát	131	25,2 triệu m ²	192 nghìn m ²
7	Sản xuất vôi công nghiệp	1	86,65 nghìn tấn	86,65 nghìn tấn
8	Sản xuất cát nghiền	9	320 nghìn m ³	35,5 nghìn m ³
9	Sản xuất đá xây dựng	223	10,35 triệu m ³	46,4 nghìn m ³
10	Sản xuất cát xây dựng	40	0,8 triệu m ³	20 nghìn m ³
11	Sản xuất vật liệu xây dựng khác	59		
	Tổng cộng	566		

Nguồn: Sở Xây dựng Thanh Hóa [2]

Chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sau:

Về quy mô: nhìn chung, các điểm sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa có quy mô lớn thuộc về sản xuất xi măng; có quy mô trung bình thuộc về sản xuất gạch tuynel, vôi công nghiệp, gạch không nung, gạch ốp lát, đá xây dựng và quy mô nhỏ thuộc về sản xuất cát nghiền (cát nhân tạo), sản xuất vật liệu xây dựng khác

Về phân bố: các điểm sản xuất vật liệu xây dựng phân bố rộng rãi trên địa bàn tỉnh, nhưng tập trung với mật độ cao ở các đô thị, các khu kinh tế, khu công nghiệp và vùng đồng bằng.

Điểm sản xuất vật liệu xây dựng tuy có những mặt tích cực nhất định như có tính cơ động, dễ ứng phó với các sự cố và dễ thay đổi thiết bị không bị ràng buộc và không làm ảnh hưởng đến các xí nghiệp khác. Song lại có những mặt hạn chế như tốn kém vào đầu tư cơ sở hạ tầng, khó tận dụng các chất phế thải, ít hoặc không có các mối liên hệ về mặt kỹ thuật sản xuất, kinh tế với các xí nghiệp khác, giá thành sản phẩm cao.

3.2.2. Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng là khu vực tập trung các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng và cơ sở dịch vụ sản xuất vật liệu xây dựng, có ranh giới địa lý xác định, không có dân cư sinh sống; được đầu tư xây dựng chủ yếu nhằm thu hút các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cá nhân, hộ gia đình ở địa phương vào đầu tư sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng. Cụm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng có quy mô lớn hơn doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng và có thể gồm một số doanh nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng có quan hệ với nhau và phân bố trong một phạm vi địa lý đủ lớn (trên 4ha). Tính đến cuối năm 2022, toàn tỉnh có 33 cụm sản xuất vật liệu xây dựng (bảng 2).

Bảng 2. Phân loại các cụm sản xuất vật liệu xây dựng Thanh Hóa

TT	Phân loại theo vị trí địa lý	Số lượng	TT	Phân loại theo sản phẩm	Số lượng
	Tổng số	33		Tổng số	33
1	Phân bố độc lập	18	1	Cụm khai thác	6
2	Phân bố trong cụm công nghiệp	9	2	Cụm chế biến	15
3	Phân bố trong khu công nghiệp	6	3	Cụm hỗn hợp (khai thác + chế biến)	12

Nguồn: Sở Xây dựng Thanh Hóa và tác giả tổng hợp từ [2] và [5]

Về vị trí địa lý, có 18 cụm phân bố độc lập, 09 cụm phân bố trong các cụm công nghiệp và 6 cụm phân bố trong các khu công nghiệp. Về mặt sản phẩm có 06 cụm khai thác, 15 cụm chế biến và 12 cụm hỗn hợp.

Trên địa bàn Thanh Hóa có 2 loại cụm sản xuất vật liệu xây dựng được phân biệt theo tính đa dạng của sản phẩm vật liệu xây dựng là cụm tổng hợp và cụm chuyên ngành.

Về cụm tổng hợp là những cụm sản xuất nhiều loại vật liệu xây dựng khác nhau. Phần lớn các cụm tổng hợp đều nằm gần trong các đô thị, cụm công nghiệp và khu công nghiệp. Ở thành phố Thanh Hóa có các cụm sản xuất vật liệu xây dựng là cụm Hoàng Long (sản xuất kính và bê tông), cụm An Hưng (chế tác đá, sản xuất bê tông), ở thị xã Nghi Sơn có cụm Trường Lâm (khai thác đá, sản xuất xi măng, sản xuất cát nghiền và bê tông), cụm Tân Trường (khai thác đá, sản xuất xi măng, sản xuất cát nghiền và bê tông), ở Nga Sơn có cụm Nga An (khai thác, chế biến đá và nghiền cát).

Về cụm chuyên ngành là cụm sản xuất một loại sản phẩm hoặc một nhóm các sản phẩm vật liệu xây dựng gần nhau. Phần lớn các cụm này đều phân bố độc lập. Chẳng hạn, về sản xuất gạch không nung có các cụm: cụm thành phố Thanh Hóa (06 cơ sở), cụm huyện Yên Định (07 cơ sở), cụm huyện Đông Sơn (04 cơ sở) và cụm huyện Hà Trung (03 cơ sở)... Về cụm khai thác và chế biến đá có: Cụm Đông Vĩnh Lộc (03 xã: Vĩnh Minh, Vĩnh An, Vĩnh Thịnh); cụm Yên Lâm (Yên Định); cụm Hà Tân (Hà Trung); Cụm Bắc Hoàng Nghiêu (phía Bắc sông Hoàng thuộc xã Đông Nam, huyện Đông Sơn); Cụm khai thác và chế tác đá nam Hoàng Nghiêu (Phía Nam sông Hoàng thuộc xã Tân Phúc và xã Hoàng Sơn huyện Nông Cống);

3.2.3. Trung tâm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng

Trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng là một khu vực tập trung sản xuất vật liệu xây dựng gắn liền với các đô thị vừa và lớn. Mỗi trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng có thể gồm một số cụm hoặc một nhóm các cơ sở sản xuất sản xuất vật liệu xây dựng, trong đó có các cơ sở hạt nhân hay nòng cốt và hướng chuyên môn hóa của mỗi trung tâm do những xí nghiệp nòng cốt quyết định. Thanh Hóa có 03 trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng là thành phố Thanh Hóa, thị xã Nghi Sơn và thị xã Bim Sơn.

Trung tâm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thị xã Bim Sơn. Đây là trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng tổng hợp được hình thành từ những năm đầu của thập kỷ 80 với ngành nòng cốt là sản xuất xi măng. Đến nay, thị trấn Bim Sơn có 2 doanh nghiệp sản xuất xi măng gồm xi măng Bim Sơn (Xi măng Vicem Bim Sơn (02 dây chuyền, công suất 3,8 triệu tấn/năm)

và xi măng Long Sơn (04 dây chuyền, công suất 9,2 triệu tấn/năm). Ngoài xi măng, thị trấn Bim Sơn còn sản xuất gạch tuynel, gạch không nung, gạch ốp lát, tấm lợp fibro xi măng, đá ốp lát, cát nghiền, đá xây dựng, cát xây dựng, đất san lấp, đất sét gạch, gỗ xây dựng...

Trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng Nghi Sơn. Được được hình thành từ năm 2000, gắn liền với sự vận hành thương mại của dây chuyền số 1, nhà máy xi măng Nghi Sơn. Các sản phẩm nòng cốt của Nghi Sơn là xi măng và thép. Tại đây có 3 nhà máy xi măng gồm; nhà máy xi măng Nghi Sơn (02 dây chuyền, công suất 4,3 triệu tấn/năm), nhà máy Xi măng Công Thanh (02 dây chuyền, công suất 4,75 triệu tấn/năm) và nhà máy xi măng Đại Dương (01 dây chuyền công suất 2 triệu tấn/năm). 02 dây chuyền của nhà máy thép Nghi Sơn (dây chuyền 1 có công suất 1,0 triệu tấn phôi thép/năm và 1,0 triệu tấn thép cán/năm, dây chuyền 2 (hoàn thành vào năm 2025) công suất 1,5 triệu tấn phôi thép/năm và 1,5 triệu tấn thép cán/năm). Ngoài ra, thị trấn nghi Sơn còn sản xuất gạch nung tuynel, gạch không nung, gạch ốp lát, bê tông, đá ốp lát, cát nghiền, đá xây dựng, đất san lấp, đất sét gạch, gỗ xây dựng...

Trung tâm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Thanh Hóa. Đây là trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng tổng hợp và được hình thành từ lâu. Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng ở trung tâm này gồm sản xuất đá xây dựng, vôi xây dựng, gạch nung tuynel, gạch không nung, gạch ốp lát, tấm lợp fibro xi măng, đá ốp lát, cát nghiền, đá xây dựng, cát xây dựng, đất sét gạch, kính, gỗ xây dựng... Các cụm sản xuất vật liệu xây dựng chính là cụm Lễ Môn, Cụm Đình Hương - Đông Bắc Ga, Cụm An Hưng,

Trung tâm công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng thị xã Nghi Sơn. Đây là trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng tổng hợp Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng ở trung tâm này gồm sản xuất xi măng gạch nung tuynel, gạch không nung, gạch ốp lát, tấm lợp fibro xi măng, đá ốp lát, cát nghiền, đá xây dựng, cát xây dựng, đất san lấp, đất sét gạch, gỗ xây dựng... Các ngành sản xuất vật liệu xây dựng nòng cốt là xi măng (3 nhà máy) và thép xây dựng (2 nhà máy).

Ba trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng trên đây được hình thành dựa trên những lợi thế về tài nguyên khoáng sản, năng lượng, nguyên liệu, nguồn lao động, vị trí địa lý thuận lợi... Những cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng trong các trung tâm đều có các mối liên hệ chặt chẽ với nhau về mặt kỹ thuật sản xuất, kinh tế, công nghệ và lãnh thổ. Đi liền với những xí nghiệp nòng cốt, ở mỗi trung tâm thường có một số xí nghiệp có ý nghĩa hỗ trợ để tiêu thụ sản phẩm, cung cấp nguyên liệu, sửa chữa máy móc thiết bị, cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng cho lao động sản xuất vật liệu xây dựng.

3.2.4. Hành lang sản xuất vật liệu xây dựng (dải sản xuất vật liệu xây dựng)

Hành lang sản xuất vật liệu xây dựng được hình thành và phát triển dựa vào một tuyến trục giao thông huyết mạch, dọc hai bên tuyến trục đó phát triển các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng. Hành lang sản xuất vật liệu xây dựng có ranh giới chỉ mang tính ước lệ và bao gồm các yếu tố sau: i) Các tuyến giao thông huyết mạch kết nối các cơ sở, điểm, cụm và trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng; ii) Các cơ sở dịch vụ sản xuất vật liệu xây dựng được hưởng lợi nhờ có các tuyến giao thông vận tải huyết mạch; iii) Các điểm dân cư và những khu vực sản xuất công nghiệp, nông nghiệp hỗ trợ khác [phát triển từ 4, tr.433]. Thanh Hóa

có các hành lang sản xuất vật liệu xây dựng là hành lang quốc lộ 1A, hành lang sông Mã và hành lang sông Chu.

Hành lang quốc lộ 1A. Hành lang này dài 99 km kết nối các trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng thị xã Bim Sơn, thành phố Thanh Hóa và thị xã Nghi Sơn, cùng các cụm sản xuất vật liệu xây dựng khác như: cụm Hà Trung, Cụm Hoằng Hóa, Cụm Quảng Xương

Hành lang sông Mã. Hành lang này dài 130 km kết nối cụm sản xuất vật liệu xây dựng TP Sầm Sơn, Trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng thành phố Thanh Hóa; Cụm sản xuất vật liệu xây dựng Vĩnh Lộc, Cẩm Thủy, Bá Thước và hàng loạt các cơ sở khai thác cát ở bãi và lòng sông Mã.

Hành lang sông Chu. Hành lang này dài 50km kết nối Trung tâm sản xuất vật liệu xây dựng TP Thanh Hóa; Cụm sản xuất vật liệu xây dựng Thiệu Hóa, Cụm sản xuất vật liệu xây dựng Thọ Xuân, cụm Lam Sơn - Sao Vàng, cụm sản xuất vật liệu xây dựng Thường Xuân và hàng loạt các cơ sở khai thác cát ở bãi và lòng sông Chu.

Hành lang đường Hồ Chí Minh là hành lang đang trong quá trình hình thành và phát triển. Hành lang này có chiều dài trên địa phận Thanh Hóa là 133 km, dọc hành lang có các cụm sản xuất vật liệu xây dựng Bãi Trành, Yên Cát, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy.

Hành lang đường 217 dài khoảng kết nối các cụm sản xuất vật liệu xây dựng: Hà Phong 1 và Hà Phong 2 (Hà Trung); cụm sản xuất vật liệu xây dựng Đông Vĩnh Lộc, Vĩnh Hòa (Vĩnh Lộc); Cẩm Ngọc (Cẩm Thủy), thị trấn Cẩm Thủy, Điền Lư và thị trấn Cảnh Nàng (Bá Thước)...

3.3. Một số khuyến nghị

Như vậy, các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn Thanh Hóa đã phát triển khá nhanh, đa dạng về hình thức, phân bố tương đối rộng rãi trên địa bàn tỉnh và đã có nhiều đóng góp cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên hiện nay các hình thức tổ chức lãnh thổ này công nghệ sản xuất vẫn còn lạc hậu, các điểm sản xuất vật liệu xây dựng có quy mô nhỏ còn nhiều, năng suất lao động thấp, một số cơ sở còn phân bố xen cài trong đô thị và các khu dân cư, đặc biệt tình trạng gây ô nhiễm môi trường còn lớn. Để khắc phục những hạn chế trên đây và phát triển vật liệu xây dựng theo hướng bền vững, hướng kinh tế tuần hoàn, Thanh Hóa cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá và phân loại các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng để có biện pháp bố trí, sắp xếp lại chúng.

Mỗi hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng cần có kế hoạch chuyển nhanh sang sản xuất vật liệu xây dựng xanh và áp dụng theo mô hình kinh tế tuần hoàn.

Phát triển vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh theo nhu cầu của thị trường và các quy hoạch, đề án, kế hoạch được duyệt. Không đầu tư các dự án sản xuất vật liệu xây dựng ở các vùng ảnh hưởng đến khu bảo tồn, di sản văn hóa, phát triển du lịch, an ninh quốc phòng.

Nghiên cứu công nghệ và giải pháp thu hút đầu tư các dự án sản xuất vật liệu mới (cát nghiền nhân tạo) thay thế cát, sỏi lòng sông; sử dụng tro, xỉ, thạch cao làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, sử dụng cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp và sử dụng trong công trình xây dựng

Sử dụng tiết kiệm tài nguyên khoáng sản, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải khí nhà kính; gắn sản xuất vật liệu xây dựng với tái chế, tái sử dụng các chất thải công nghiệp, nông nghiệp, xử lý rác thải và bảo vệ môi trường; Các cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng cần lắp đặt thiết bị để thu hồi tối đa khoáng sản, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát và ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh sản xuất các loại vật liệu xây dựng có giá trị kinh tế cao; nâng cao năng lực cạnh tranh của các sản phẩm vật liệu xây dựng trên thị trường trong nước và quốc tế. Tăng cường kiểm soát các dự án đầu tư và chuyển nhượng vốn đầu tư có yếu tố nước ngoài ở các khu vực nhạy cảm ảnh hưởng tới an ninh quốc phòng.

Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, sản xuất vật liệu xây dựng; đẩy mạnh cơ giới hóa và tự động hóa sản xuất vật liệu xây dựng.

4. KẾT LUẬN

Việc phát triển sản xuất vật liệu xây dựng là xu thế phát triển tất yếu để đưa Thanh Hóa trở thành một cực trong tứ giác phát triển phía Bắc. Sự phát triển của ngành vật liệu xây dựng phải gắn liền với sự phát triển của các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa. Trong những năm qua, các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng đã có những bước phát triển vượt bậc cả về số lượng, quy mô và hiệu quả hoạt động. Tuy nhiên, một số các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng ở Thanh Hóa vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế nhất định. Vì vậy, để các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng phát triển một cách hợp lý, Thanh Hóa cần tiến hành điều tra, quy hoạch và định hướng phát triển cụ thể từng hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng. Trên cơ sở đó đưa ra các giải pháp khuyến khích phát triển các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng phù hợp; hỗ trợ vốn, khoa học kỹ thuật; điều tra và nghiên cứu thị trường; đồng thời giải quyết một số các hình thức tổ chức lãnh thổ sản xuất vật liệu xây dựng không hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê tỉnh Thanh Hóa (2020), *Niên giám thống kê tỉnh Thanh Hóa các năm 2010 đến 2021*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
- [2] Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo tình hình sản xuất vật liệu xây dựng các năm từ năm 2010 đến năm 2022*.
- [3] Lê Thông, Nguyễn Minh Tuệ (2001), *Tổ chức lãnh thổ công nghiệp*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [4] Lê Văn Trường (2005), *Địa lý kinh tế - xã hội đại cương*, Nxb. Chính trị Quốc gia Gia Hà Nội, Hà Nội.
- [5] UBND tỉnh Thanh Hóa (2021), *Báo cáo thuyết minh quy hoạch phát triển tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045*.
- [6] UBND tỉnh Thanh Hóa, *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng các năm từ năm 2010 đến năm 2022*

**FORMS OF TERRITORIAL
ORGANISATION OF BUILDING MATERIAL PRODUCTION
IN THANH HOA PROVINCE - AN ANALYSING UNDER THE VIEW
OF SOCIO-ECONOMIC GEOGRAPHY**

Cao Van Khanh, Nguyen Thi Thu Ha

ABSTRACT

The territorial organization of production of building materials in Thanh Hoa has been contributing to promoting the development and shifting the economic structure of the province towards modernity. However, the problem of developing forms of territorial organization for the production of building materials here is still inadequate. This article analyzes the above problem from the perspective of socio-economic geography, and at the same time giving recommend dations to serve as a basis for the planning and development of forms of territorial organization for the production of building materials in Thanh Hoa province.

Keywords: *Forms of territorial organization, building materials, Thanh Hoa province.*

** Ngày nộp bài: 18/4/2023; Ngày gửi phản biện: 20/4/2023; Ngày duyệt đăng: 26/4/2023*